

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QLN&VLXD
V/v triển khai thực hiện Công văn số
741/BXD-KHCN ngày 05/3/2021
của Bộ Xây dựng về việc thực hiện
Thông tư số 19/2019/TT-BXD

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Cục Hải quan tỉnh;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa là VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngày 31/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 19/2019/TT-BXD về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (VLXD) mã số QCVN 16:2019/BXD có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Ngày 05/3/2021, Bộ Xây dựng gửi Tổng cục Hải quan; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Công văn số 741/BXD-KHCN ngày 05/3/2021 về việc thực hiện Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

Thực hiện Công văn số 741/BXD-KHCN, Sở Xây dựng đề nghị Cục Hải quan tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa là VLXD trên địa bàn Tây Ninh thực hiện các nội dung sau:

1. Về cơ quan thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Các sản phẩm, hàng hóa VLXD quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2019/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*) khi lưu thông trên thị trường phải có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy và/hoặc thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh.

2. Về trình tự thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu là VLXD (*Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để được hướng dẫn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- PGĐ Quốc (b/c);
- Phòng KTHT/QLĐT cấp huyện;
- Tổ Biên tập TTĐT SXD;
- Lưu: VT, QLNV&VLXD (Nga).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC LOẠI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VLXD PHẢI CÔNG BỐ HỢP QUY THEO QCVN 16:2019/BXD

Stt	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm
1	Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Xi măng poóc lăng. - Xi măng poóc lăng hỗn hợp. - Xi măng poóc lăng bền sun phát - Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát - Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng - Xi hạt lò cao (Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng; xi hạt lò cao nghiền mịn dùng cho bê tông và vữa - Tro bay (Tro bay dùng cho bê tông và vữa xây; tro bay dùng cho xi măng).
2	Cốt liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Cốt liệu cho bê tông và vữa + Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa; + Cốt liệu lớn (Đá dăm, sỏi và sỏi dăm) dùng cho bê tông và vữa) - Cát nghiền cho bê tông và vữa
3	Gạch, đá ốp lát	<ul style="list-style-type: none"> - Gạch gốm ốp lát - Đá ốp lát tự nhiên - Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ
4	Vật liệu xây	<ul style="list-style-type: none"> - Gạch đất sét nung. - Gạch bê tông - Sản phẩm bê tông khí chung áp - Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép
5	Kính xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kính nổi. - Kính phẳng tôi nhiệt - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Kính hộp gắn kín cách nhiệt
6	VLXD khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm sóng amiăng xi măng. - Amiăng crizôtin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng. - Tấm thạch cao và Panel thạch cao có sợi gia cường - Sơn tường dạng nhũ tương - Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm - Thanh định hình (profile) poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi - Các loại ống: + Ống và phụ tùng Polyetylen (PE) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước

Stt	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm
		<ul style="list-style-type: none"> + Ống và phụ tùng nhựa Polypropylen (PP) dùng cho mục đích cấp và thoát nước + Ống và phụ tùng Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho mục đích cấp và thoát nước + Ống và phụ tùng bằng chất dẻo (PVC-U; PP; PE) thành kết cấu dùng cho mục đích thoát nước chôn ngầm trong điều kiện không chịu áp + Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh trên cơ sở nhựa polyeste không no (GRP) sử dụng trong cấp nước chịu áp và không chịu áp.

Phụ lục II

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHẬP KHẨU LÀ VLXD

Trình tự thực hiện Đăng ký kiểm tra nhà nước và ra Thông báo kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo quy định tại điểm 2c khoản 3 Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, cụ thể:

“2c. Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo điểm c khoản 2 Điều này, người nhập khẩu phải thực hiện:

*a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại **Mẫu số 01** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tại cơ quan kiểm tra và kèm theo bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu) chứng chỉ chất lượng và các tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 2a Điều này;*

b) Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và xử lý theo các bước sau:

*b1) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại **Mẫu số 02** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu.*

b2) Tiến hành kiểm tra theo các nội dung kiểm tra quy định tại điểm c khoản này:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra phải ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau:

+ Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong thông báo nêu rõ các nội dung không đạt yêu cầu gửi tới người nhập khẩu, đồng thời yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục;

+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong

thông báo nêu rõ các nội dung không đạt yêu cầu gửi tới cơ quan hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng Mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.

Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại **Mẫu số 03** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.

c) Nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra theo các nội dung sau:

c1) Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu;

c2) Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, dấu hợp quy, nhãn hàng hóa (đối với hàng hóa phải ghi nhãn) và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa cần kiểm tra:

- Kiểm tra sự phù hợp của nội dung chứng chỉ chất lượng của lô hàng nhập khẩu so với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và các quy định hiện hành; kiểm tra tính chính xác và đồng bộ về thông tin của bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng;

- Kiểm tra các nội dung bắt buộc ghi trên mẫu nhãn (và nhãn phụ) bao gồm tên hàng hóa, tên địa chỉ của tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; xuất xứ của hàng hóa và các nội dung khác quy định cho từng loại hàng hóa; sự phù hợp của mẫu nhãn với bộ hồ sơ nhập khẩu lô hàng;

- Kiểm tra vị trí, màu sắc, kích thước và ngôn ngữ trình bày của nhãn;

- Kiểm tra việc thể hiện dấu hợp quy được trình bày trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa hoặc trên bao bì hoặc nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hóa;

c3) Kiểm tra văn bản chấp thuận theo quy định của bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 mang đặc tính mới có khả năng gây mất an toàn mà chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM TRA
NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Kính gửi:(Tên Cơ quan kiểm tra).....

Người nhập khẩu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ Số lượng	Cửa nhập khẩu	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa:

Hồ sơ nhập khẩu gồm:

Hợp đồng (Contract) số:.....

- Danh mục hàng hóa (Packing list):

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu hoặc Giấy giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: do Tổ chức cấp ngày .../.../... tại

- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý (nếu có) số:do Tổ chức chứng nhận cấp ngày .../.../... tại

- Hóa đơn (Invoice) số:

- Vận đơn (Bill of lading) số:

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số:

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số:

- Giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có):

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa, mẫu nhãn hàng nhập khẩu, nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn công bố áp dụng.....

(TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA)

Vào sổ đăng ký: số .../(Tên viết tắt của CQKT)

Ngày ... tháng ... năm

(Đại diện Cơ quan kiểm tra ký tên, đóng dấu)

....., ngày thángnăm.....

NGƯỜI NHẬP KHẨU

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

Nghị định số 74/2018/NĐ-CP

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /(CQKT)

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ
 ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

STT	HẠNG MỤC KIỂM TRA	Có/Không		Ghi chú
		Có	Không	
1	Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Hợp đồng (Contract) (bản sao).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	Danh mục hàng hóa (Packing list) kèm theo hợp đồng (bản sao).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	Bản sao có chứng thực chứng chỉ chất lượng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	4.1. Giấy chứng nhận hợp quy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	4.2. Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	4.3. Giấy giám định chất lượng lô hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	4.4. Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	Hóa đơn (Invoice)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
6	Vận đơn (Bill of Lading)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
7	Tờ khai hàng hóa nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
8	Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O-Certificate of Origin)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
9	Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
10	Giấy Chứng nhận lưu hành tự do CFS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
11	Mẫu nhãn hàng nhập khẩu đã được gắn dấu hợp quy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
12	Nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

KẾT LUẬN

- Hồ sơ đầy đủ về số lượng: Tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra các bước tiếp theo.
- Hồ sơ không đầy đủ về số lượng: Tiếp nhận hồ sơ nhưng cần bổ sung các mục:..... trong thời gian 15 ngày. Sau khi hồ sơ đầy đủ thì kiểm tra các bước tiếp theo theo quy định./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ, Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú

- Cửa khẩu nhập:
- Thời gian nhập khẩu:.....
- Thuộc lô hàng có các chứng từ sau:
 - + Hợp đồng số:
 - + Danh mục hàng hóa số:.....
 - + Hóa đơn số:
 - + Vận đơn số:.....
 - + Tờ khai hàng nhập khẩu số:.....
 - + Giấy chứng nhận xuất xứ số (C/O):.....
 - + Giấy chứng nhận lưu hành tự do CFS
- Người nhập khẩu:.....
- Giấy đăng ký kiểm tra số: ngàytháng..... năm 20.....
- Căn cứ kiểm tra:
 - + Tiêu chuẩn công bố áp dụng:.....
 - + Quy chuẩn kỹ thuật:.....
 - + Quy định khác:.....
- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Giấy chứng nhận/giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu số:..... do tổ chứccấp ngày:// tại:

KẾT QUẢ KIỂM TRA

Ghi một trong các nội dung:

Đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Hoặc Không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có

Hoặc Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ

Hoặc Lô hàng đề nghị đánh giá sự phù hợp lại tại

Hoặc Lô hàng chờ CQKT tiến hành lấy mẫu và thử nghiệm.

Nơi nhận:

- Người nhập khẩu;
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT).

CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký tên, đóng dấu)

